TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **131**/2022/DS - PT
Ngày: 18/5/2022
V/v:"Tranh chấp chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Phạm Tồn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân**-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 306/2021/TLPT-DS ngày 02/12/2021, về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế";* do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1536/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Lưu Ngọc T, sinh năm 1936. Trú tại: Số 41B Đường T1, tổ 85, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Kim H2. Địa chỉ: Số 20 đường N, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ - Luật sư của Văn phòng luật sư TH, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 44 đường L2, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Hoàng Nguyên M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 41 Đường T1, tổ 85 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Tạm trú tại: A17-05 Chung cư H2, số 72 đường H3, phường TG, quận T2, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: 212 đường T3, phường C, T2, Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Dư Ngọc Th - Luật sư Công ty Luật TNHH TM, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Lê P, sinh năm 1988. Trú tại: 6609 Eliza Drive, Arlington, TX 76001, Hoa Kỳ.

2. Ông Hoàng Lê H4, sinh năm 1995. Trú tại: 6609 Eliza Drive, Arlington, TX 76001, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Lê P và ông Hoàng Lê H4: Ông Hoàng Nguyên M, sinh năm 1959. Địa chỉ: A17-05 Chung cư H2, số 72 đường H3, phường TG, quận T2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Lê P và ông Hoàng Lê H4 đối với yêu cầu độc lập: Bà Trương Thị Hồng H5, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 52 Triệu Việt Vương, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Lê P và ông Hoàng Lê H4 đối với yêu cầu độc lập: Ông Dư Ngọc Th – Luật sư của Công ty Luật TNHH TM thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Bà Lê Thư H6, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 02 Mỹ An 1, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Kim H2. Địa chỉ: Số 20 đường N, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Lê Thư H6: Ông Võ Văn Đ – Luật sư của Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. Bà Lê Minh H7, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 41B Đường T1, tổ 85, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: quận Y1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Thế C1, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Thu V, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: 34A đường T5, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6. Bà Phan Thị Hồng Ng, sinh năm 1996. Vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 41 Đường T1, quận H1, thành phố Đà Nẵng.

**** Người kháng cáo:*** Lưu Ngọc T, Lê Thư H6, Lê Minh H7.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện vào ngày 03 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn là cụ Lưu Ngọc T trình bày:

Cụ Lê Đình M1 và cụ Lưu Ngọc T kết hôn với nhau và có 03 người con chung tên là: Lê Thư H6, sinh năm: 1959; Lê Thị Mai H8 và Lê Minh H7, sinh năm: 1970. Ngoài ra cụ Lê Đình M1 không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Bà Lê Thị Mai H8 kết hôn với ông Hoàng Nguyên M có 2 người con chung: Hoàng Lê P, sinh năm: 1988 và Hoàng Lê H4, sinh năm: 1995. Ngoài ra bà Lê Thị Mai H8 không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Tài sản chung của bà H8 và ông M gồm có:

+ Nhà và đất tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 30 (hiện nay là số 41 Đường T1), tổ 24 Phường H, Quận H1, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do Ủy ban nhân dân Quận H1, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên Lê Thị Mai H8 và chồng là ông Hoàng Nguyên M.

+ Nhà và đất Lô 7-B1.1 (nay là số 429 Đường N3), phường T6, Quận T2, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 553231 do Ủy ban nhân dân Quận T2, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên Lê Thị Mai H8 và chồng là ông Hoàng Nguyên M.

+ 01 ô tô 7 chỗ mang Biển kiểm sát 43S-7146 ông M đã bán, nay tôi thống nhất giá là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

Ngày 12/3/2013, bà Lê Thị Mai H8 chết không để lại di chúc. Căn cứ vào điều 651 BLDS năm 2015 quy định về chia thừa kế theo pháp luật, cụ T yêu cầu Tòa án xem xét chia di sản thừa kế của con gái là Lê Thị Mai H8 là ½ căn nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ: 41 Đường T1, Phường H, Quận H1, thành phố Đà Nẵng và ½ căn nhà và đất số 429 đường Đường N3, phường T6, quận T2, thành phố Đà Nẵng; ½ giá trị tài sản của Chiếc ô tô 7 chỗ mang BKS 43S-7146 theo quy định của pháp luật về chia thừa kế.

Cụ T có nguyện vọng được chia bằng hiện vật là phần nhà trên đất có diện tích đất 90,5m^2 (trong thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8) và có nghĩa vụ thối trả phần chênh lệch cho các kỷ phần khác. Riêng nhà và đất 41 Đường T1, thành phố Đà Nẵng cụ T không có ý kiến gì về kết quả đo đạc và đề nghị chia thừa kế của bà H8 theo đo đạc thực tế.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của cụ T thay đổi ý kiến, cụ T xin được tặng bà H6 phần di sản thừa kế mà cụ được chia của bà H8

và đề nghị Tòa án chia cho bà H6 được nhận bằng hiện vật là phần nhà đất nói trên.

Đối với yêu cầu độc lập của Hoàng Lê P và Hoàng Lê H4 về việc chia di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1 theo pháp luật thì cụ T cũng chấp nhận.

**** Bị đơn ông Hoàng Nguyên M cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4 trình bày:***

Ông thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế cũng như di sản thừa kế của bà H8 và đề nghị chia theo pháp luật. Bị đơn có nguyện vọng tặng con trai là anh Hoàng Lê H4 phần di sản thừa kế mà ông M được chia của bà H8 và đề nghị Tòa án chia cho ông M hoặc anh H4 được nhận bằng hiện vật là phần nhà trên đất có diện tích đất 90,5m^2 (trong thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8).

**** Tại bản trình bày ngày 15/6/2021 anh Hoàng Lê H4 trình bày:***

Khi Tòa án chia thừa kế của bà Lê Thị Mai H8 đề nghị HĐXX xem xét cho tôi được nhận phần nhà trên đất có diện tích đất 90,5m^2 (trong thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8).

**** Tại đơn yêu cầu độc lập và quá trình tham gia tố tụng chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4 cùng với người đại diện theo ủy quyền bà Trương Thị Hồng H5 trình bày:***

Cụ Lê Đình M1 và cụ Lưu Ngọc T là ông bà ngoại của chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4. Lúc sinh thời hai cụ là chủ sở hữu nhà trên đất tại thửa số 195 tờ bản đồ số 30 (hiện nay là K72/H26/1 Lê Cơ), tổ 26 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3401111498 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10 tháng 3 năm 2000 đứng tên cụ Lê Đình M1 và cụ Lưu Ngọc T.

Ngày 27/9/2017, cụ M1 chết không để lại di chúc. Tại phiên tòa sơ thẩm Người đại diện theo ủy quyền của chị P và anh H4 đề nghị Tòa án chia thừa kế của cụ M1 theo pháp luật.

**** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thư H6 trình bày:***

Đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Lưu Ngọc T yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Mai H8 thì tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cụ T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về ý kiến của cụ T cho tôi phần di sản thừa kế mà cụ T được chia của bà H8 thì tôi xin nhận.

Tôi có nguyện vọng được chia bằng hiện vật là phần nhà trên đất có diện tích đất 90,5m^2 (trong thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8) và có nghĩa vụ thối trả phần chênh lệch cho các kỷ phần khác. Riêng nhà và đất 41 Đường T1, thành phố Đà Nẵng tôi không có ý kiến gì về kết quả đo đạc và đề nghị chia thừa kế của bà H8 theo đo đạc thực tế.

Đối với yêu cầu độc lập của Hoàng Lê P và Hoàng Lê H4 về việc chia di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1 theo pháp luật thì bà H6 cũng chấp nhận.

**** Tại Đơn trình bày ngày 05 tháng 7 năm 2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Minh H7 trình bày:***

Đối với yêu cầu khởi kiện của cụ Lưu Ngọc T yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Mai H8 thì tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cụ T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tôi đồng ý ủy quyền cho chị gái tôi - bà Lê Thư H6 quản lý toàn bộ giá trị kỷ phần thừa kế mà tôi được hưởng từ bà Lê Thị Mai H8 chết để lại trong khối tài sản chung với ông Hoàng Nguyên M. Tôi kính đề nghị Tòa án xem xét chia cho bà Lê Thư H6 được nhận phần nhà trên đất có diện tích đất 90,5m^2 (trong thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Thế C1 và bà Đinh Thị Thu V trình bày:***

Vợ chồng chúng tôi là người thuê nhà 429 Đường N3, thành phố Đà Nẵng của ông Hoàng Nguyên M và cũng đang là tài sản tranh chấp chia thừa kế.

Nay chúng tôi xin trình bày sự việc sửa chữa nhà số 429 Đường N3, thành phố Đà Nẵng vào việc xây dựng cơ sở kinh doanh nhà nghỉ như sau:

Năm 2009, khi thuê nhà của ông Hoàng Nguyên M, vợ chồng chúng tôi đã sửa chữa, nâng cấp và thay mới các hạng mục của ngôi nhà 429 Đường N3, thành phố Đà Nẵng; cụ thể là vợ chồng tôi cải tạo từ tầng 1 đến tầng 3 để chia ra các phòng, bắt mới toilet, ốp tường và vòi hoa sen của từng phòng trên từng tầng để hoạt động kinh doanh khách sạn. Quá trình tham gia tố tụng, vợ chồng tôi đã cung cấp cho Tòa án và tổ chức thẩm định giá chi tiết từng hạng mục sửa chữa, cải tạo đối với nhà 429 Đường N3, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng tôi cung cấp thông tin để Tòa án có cơ sở xem xét. Riêng đối với việc tranh chấp hợp đồng thuê nhà thì chúng tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Trong trường hợp Tòa án giao nhà cho ông Hoàng Nguyên M tiếp tục được quản lý, sử dụng thì

chúng tôi tiếp tục thuê, trong trường hợp Tòa án giao cho hàng thừa kế khác của ông M thì giữa vợ chồng tôi và ông M sẽ thương lượng giá trị tài sản sửa chữa để chấm dứt hợp đồng thuê. Trong trường hợp có tranh chấp chúng tôi sẽ yêu cầu sau.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Hồng Ng trình bày:***

Ngày 01/12/2020 tôi có thuê căn nhà 02 tầng trong khuôn viên đất tại địa chỉ 41 Đường T1, thành phố Đà Nẵng với mục đích để ở. Khi thuê chúng tôi không ký hợp đồng thuê nhà mà chỉ thỏa thuận miệng, trong thời gian thuê nhà tôi không sửa chữa hay làm gì thêm.

Nay tôi được biết Tòa án đang giải quyết chia thừa kế đối với căn nhà tôi đang thuê, trong trường hợp Tòa án lấy nhà để chia thừa kế thì tôi đồng ý trả lại cho ông M và không có yêu cầu gì.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr trình bày:***

Từ tháng 4/2020 tôi có thuê căn nhà cấp 4 trong khuôn viên đất tại địa chỉ 41 Đường T1, thành phố Đà Nẵng với mục đích để kinh doanh, trong thời gian thuê nhà tôi không sửa chữa hay làm gì thêm.

Nay tôi được biết Tòa án đang giải quyết chia thừa kế đối với căn nhà tôi đang thuê, trong trường hợp Tòa án lấy nhà để chia thừa kế thì tôi đồng ý trả lại cho ông M và không có yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Lưu Ngọc T và bà Lê Thư H6 phát biểu ý kiến và đề nghị HĐXX xem xét chia thừa kế của bà Lê Thị Mai H8 cho bà Lê Thư H6 được nhận hiện vật là phần nhà trên đất có diện tích đất 90,5m^2 (trong thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8).

* Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4 phát biểu ý kiến và đề nghị HĐXX chia di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1 theo pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 623, 651, 652 và 660 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 147, 165, 166, 227, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lưu Ngọc T về việc chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Mai H8 theo pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4 về việc chia di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1 theo pháp luật.

Xử:

1. Công nhận ½ giá trị nhà và đất tại 41 Đường T1, thành phố Đà Nẵng; ½ giá trị nhà và đất tại 429 Đường N3, thành phố Đà Nẵng và ½ giá trị xe ô tô mang BKS 43S-7146 trị giá 70.000.000 đồng là di sản thừa kế của bà Lê Thị Mai H8.

2. Công nhận ½ giá trị nhà và đất tại K72/H26/1 Lê Cơ, thành phố Đà Nẵng và phần được chia thừa kế của bà H8 là di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1.

3. Về giao hiện vật:

3.1. Giao cho ông Hoàng Nguyên M được quyền sở hữu nhà và sử dụng đất tại thửa số 7-B1-1 tờ bản đồ số 01/1 (hiện nay là 429 Đường N3), tổ 24 phường T6, quận T2, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ADD 553231 do UBND quận T2, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03 tháng 3 năm 2006 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8; phần nhà trên đất có diện tích 210,5m^2 tại thửa số 293, tờ bản đồ số 30 (hiện nay là 41 Đường T1), tổ 24 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8.

(Có sơ đồ vị trí nhà đất 41 Đường T1 kèm theo)

3.2. Giao cho anh Hoàng Lê H4 được quyền sở hữu nhà và sử dụng đất có diện tích 90,5m^2 tại thửa số 293, tờ bản đồ số 30 (hiện nay là 41 Đường T1), tổ 24 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20 tháng 10 năm 2009 đứng tên ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8;

(Có sơ đồ vị trí kèm theo)

3.3. Giao cho cụ Lưu Ngọc T được quyền sở hữu nhà và sử dụng đất tại thửa số 195 tờ bản đồ số 30 (hiện nay là K72/H26/1 Lê Cơ), tổ 26 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3401111498 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10 tháng 3 năm 2000 đứng tên cụ Lê Đình M1 và cụ Lưu Ngọc T.

Ông Hoàng Nguyên M; anh Hoàng Lê H4 và cụ Lưu Ngọc T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Về nghĩa vụ thối trả:

4.1. Buộc ông Hoàng Nguyên M có nghĩa vụ thối trả cho bà Lê Thư H6 số tiền 4.627.009.230 đồng; thối trả cho bà Lê Minh H7 số tiền 771.168.205 đồng; thối trả cho chị Hoàng Lê P số tiền 3.470.256.922 đồng; thối trả cho anh Hoàng Lê H4 số tiền 556.133.740 đồng.

4.2. Buộc cụ Lưu Ngọc T có nghĩa vụ thối trả phần chênh lệch về tài sản cho bà Lê Thư H6 và bà Lê Minh H7, mỗi người 1.107.751.208đ; thối trả chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4, mỗi người 553.875.604 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2021, bà Lưu Ngọc T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Chia thừa kế không theo giá thị trường; chia hiện vật cho ông M căn nhà 429 đường Đường N3, nhưng lại chia cho Hoàng Lê H4 con ông M căn nhà 41 Đường T1, trong khi bà không được chia nhà là không đúng. Do vậy bà yêu cầu được chia nhà 41 Đường T1. Ngày 22/7/2021, bà Lê Thư H6 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Án sơ thẩm chia tiền cho mẹ bà là không đúng, bà yêu cầu được chia nhà 41 Đường T1. Ngày 31/7/2021, bà Lê Minh H7 kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Việc thẩm định giá không chính xác; Tòa án không chia hiện vật cho mẹ bà là không đúng; đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm, chia cho bà Lưu Ngọc T căn nhà 41 Đường T1.

Ngày 11/01/2022, bà Lê Thư H6 gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản là nhà đất tại 429 Đường N3 và bà yêu cầu Tòa án chỉ định Công ty cổ phần thẩm dịnh giá và dịch vụ tài chính BTC Miền Trung tiến hành định giá lại tài sản.

Ngày 21/01/2022, ông Hoàng Nguyên M gửi văn bản không chấp nhận việc yêu cầu định giá lại tài sản là nhà đất tại 429 Đường N3 của bà Lê Thư H6.

Ngày 28/4/2022, Chi nhánh Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn tại Đà Nẵng đã thẩm định giá lại tài sản tranh chấp là nhà đất tại 429 Đường N3, Đà Nẵng có giá trị 13.114.908.000đ, trong đó có quyền sử dụng đất là 11.509.500.000đ; công trình trên đất đã được chứng nhận là 1.545.908.000đ và công trình trên đất chưa được chứng nhận là 59.500.000đ. Ngày 29/4/2022, Hội đồng định giá theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số 12 ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (theo quyết định ủy thác của TAND cấp cao tại Đà Nẵng) thống nhất với việc định giá như

trên; so với giá đã định ở cấp sơ thẩm thì tăng hơn 920.421.000đ.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: Những người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trong các đơn kháng cáo và đơn trình bày. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục. Về nội dung, án sơ thẩm xét xử đúng pháp luật; tuy nhiên do việc định giá lại tài sản tại 429 Đường N3 ở cấp phúc thẩm có giá trị tăng hơn ở cấp sơ thẩm, nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, chia lại giá trị thừa kế cho phù hợp; không chấp nhận phần kháng cáo đòi chia hiện vật là nhà cho bà H6; các phần khác không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có một số đương sự vắng mặt không rõ lý do, theo đề nghị của các đương sự có mặt và của Kiểm sát viên, HĐXX thấy đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ ba, các đương sự đều nhận được Giấy triệu tập hợp lệ, nên thống nhất quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung: Xét nguồn gốc tài sản các bên tranh chấp chia thừa kế; HĐXX thấy rằng: Nguyên nhà đất tại 41 Đường T1, tại 429 Đường N3, Đà Nẵng và chiếc xe ô tô 43S-7146 là tài sản chung của vợ chồng ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8; bà H8 chết không để lại di chúc, nên tài sản trên là di sản thừa kế chưa chia của 05 người ở hàng thừa kế thứ nhất gồm chồng, 02 con và cha mẹ của bà H8. Đối với nhà đất tại K72/H26/1 Lê Cơ là tài sản của vợ chồng cụ T và cụ M1, cụ M1 chết không để lại di chúc, nên tài sản trên là di sản thừa kế chưa chia của 04 người hàng thừa kế thứ nhất, gồm có vợ và 03 người con của cụ M1. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nguồn gốc tài sản, nhu cầu nhà ở để chia thừa kế là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các đương sự bà Lưu Thị Thư, bà Lê Thư H6 và bà Lê Thư Hà đều có các nội dung giống nhau.

[3.1] Đối với kháng cáo về việc không thống nhất án sơ thẩm chia cho anh Hoàng Lê H4 căn nhà gắn liền với 90,5m^2 tại 41 Đường T1 mà không chia cho bà Lê Thư H6; HĐXX thấy rằng: Căn nhà gắn liền với 90,5m^2 đất tại 41 Đường T1

được tạo nên là do công sức đóng góp tôn tạo của vợ chồng ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8 là cha mẹ của anh Hoàng Lê H4; anh H4 hiện chưa có chỗ ở và đang có nhu cầu sau khi học xong ở nước ngoài anh về lập gia đình ở tại quê hương; nguyện vọng của anh H4 là muốn ở trên chính ngôi nhà của cha mẹ mình để lại; trong khi bà H6 đã có nhà ở ổn định tại phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Mặt khác, tại phiên tòa, người đại diện cho bà H6 nêu lý do muốn ở trên ngôi nhà này là trước đây nguyên là đường đi của nhà cụ M1 cụ T ở số K72/H26/1 Lê Cơ, khi cụ M1 qua đời con cháu đã đưa cụ đi an táng bằng lối đi này, vì lối đi đường Lê Cơ nhỏ hẹp không đưa quan tài được, nên nay bà H6 muốn nhận căn nhà trên lối đi này để làm kỷ niệm cho cha mẹ sau này. Ông M đại diện cho anh H4 không thống nhất với mục đích đòi chia nhà như trên, ông cho rằng trước đây ông đồng ý mở lối đi cho cha mẹ vợ ông đi nhờ, nay cha vợ đã chết, mẹ vợ vào thành phố Hồ Chí Minh ở với bà H7; lối đi trên không còn, ông đã làm nhà cho trai ông ở trên đất đó rồi, nên ông không đồng ý giao cho bà H6. Xét thấy, nhu cầu nhà ở và mục đích được chia nhà của các đương sự kháng cáo là không phù hợp. Vì vậy mà cấp sơ thẩm không chia bằng hiện vật là căn nhà gắn liền với 90,5m^2 trên cho bà H6 mà chia cho anh H4 là có căn cứ.

[3.2] Kháng cáo về việc yêu cầu định giá lại tài sản đối với nhà 429 Đường N3; vấn đề này HĐXX thấy rằng: Tại Chứng thư thẩm định giá 5200206/CT-BTCVALUEĐN ngày 07/9/2020 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTC Value, xác định: Giá trị QSDĐ&TSGLVĐ tại 41 Đường T1, quận H1, thành phố Đà Nẵng là 20.250.013.958 đồng; giá trị QSDĐ&TSGLVĐ tại 429 Đường N3, quận T2, thành phố Đà Nẵng là 16.422.719.061 đồng. (Thời điểm định giá: Tháng 6 năm 2020, chứng thư có hiệu lực trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ban hành). Tại Chứng thư thẩm định giá số 87/TĐG-CT ngày 27/4/2021 của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng, xác định: Giá trị QSDĐ&TSGLVĐ tại 41, Đường T1, quận H1, thành phố Đà Nẵng là 19.311.146.000 đồng; giá trị QSDĐ&TSGLVĐ tại 429 Đường N3 là 12.194.487.000 đồng. (Thời điểm định giá: Tháng 4 năm 2021, chứng thư có hiệu lực trong vòng 03 tháng kể từ ngày ban hành). Nguyên đơn cụ Lưu Ngọc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thư H6, bà Lê Minh H7 kháng cáo cho rằng kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng không phù hợp với giá thị trường và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm định giá lại đối với tài sản tranh chấp. HĐXX xét thấy, thời điểm có hiệu lực của hai chứng thư thẩm định giá nêu trên cách nhau 07 tháng 20 ngày nhưng tổng giá trị tài sản là nhà, đất tại 41 Đường T1, quận H1, thành phố Đà Nẵng và nhà, đất tại số 429 Đường N3, quận T2, thành phố Đà Nẵng theo kết quả định giá của Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần Thẩm định giá BTC Value cao hơn nhiều so với kết quả định giá của Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng (chênh lệch: 5.167.100.019

đồng); đặc biệt là đối với giá trị nhà, đất tại 429 Đường N3 (chênh lệch: 4.228.232.061 đồng). Đồng thời, hiệu lực của hai chứng thư thẩm định giá nêu trên đã hết (quá 6 sáu tháng kể từ thời điểm có hiệu lực) quy định tại khoản 7 của Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05 Quy trình thẩm định giá (Ký hiệu: TĐGVN 05) Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính. Tại Biên bản làm việc ngày 11/01/2022 người đại diện của cụ Lưu Ngọc T và bà Lê Thư H6 thống nhất đề nghị định giá lại giá trị QSDĐ&TSGLVĐ đối với nhà đất tại 429 Đường N3, quận T2, thành phố Đà Nẵng (không yêu cầu định giá lại giá trị tài sản là nhà, đất tại 41 Đường T1, quận H1, thành phố Đà Nẵng) và chỉ định Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC Miền Trung, có địa chỉ tại 104-106-108 Núi Thành, Đà Nẵng tiến hành định giá nhà đất nêu trên. Ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Thông báo số 74/2022/TB-TA đề nghị các đương sự trong vụ án có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc yêu cầu định giá lại tài sản và lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản của đại diện nguyên đơn cụ Lưu Ngọc T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thư H6. Ngày 21/01/2022, bị đơn ông Hoàng Nguyên M, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4 có văn bản không thống nhất việc định giá lại; do vậy nên không đồng ý Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC Miền Trung, có địa chỉ: 104-106-108 Núi Thành, Đà Nẵng tiến hành định giá lại nhà đất nêu trên. Để có căn cứ bảo đảm việc giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét thấy cần thiết phải có kết quả định giá lại theo yêu cầu của một bên đương sự và các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản nên đã ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Ngày 24/3/2922, Hội đồng định giá đã họp và thống nhất giao cho Chi nhánh Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn tại Đà Nẵng vào ngày 28/4/2022 thẩm định giá lại tài sản tranh chấp là nhà đất tại 429 Đường N3, Đà Nẵng, qua đó có giá trị là 13.114.908.000đ so với việc định giá tại cấp sơ thẩm là 12.194.487.000đ thì chênh lệch tăng là 920.000đ.

[4] Về phân chia lại di sản thừa kế có tăng thêm sau khi Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn tại Đà Nẵng đã thẩm định giá lại tài sản tranh chấp; HĐXX thấy rằng: Tổng giá trị tài sản là 41.358.063.664đ; trong đó: Tài sản chung của ông M bà H8 là 32.496.054.000đ, gồm nhà 41 Đường T1 19.311.146.000đ, nhà 429 Đường N3 13.114.908.000đ và xe ô tô ông M đã bán và đang giữ 70.000.000đ; tài sản chung của cụ M1 và cụ T là 8.862.009.664đ.

[5] Đối với tài sản chung của ông M bà H8 32.496.054.000đ, trong đó có phần ông M làm thêm 239.148.000đ nhà 90,5m^2 tại 41 Đường T1 và phần ông Cường người thuê nhà làm thêm là 489.756.804đ tại nhà 429 Đường N3, sau khi

trừ thì còn lại là 31.767.149.196đ. Bà H8 chết vào ngày 12.3.2013 nên phần di sản của bà H8 50% trong khối tài sản chung là 15.883.574.598đ; 05 người người thừa kế của bà H8 gồm có cha mẹ là cụ M1, cụ T, chồng là ông M và 02 con là anh H4, chị P; nên mỗi kỷ phần là 3.176.714.919đ

[6] Đối với tài sản chung của cụ M1 cụ T 8.862.009.664đ, cụ M1 chết vào ngày 27/9/2017 nên phần di sản của cụ M1 50% trong khối tài sản chung là 4.431.004.832đ; 04 người thừa kế của cụ M1 gồm có vợ là cụ T và 03 con là bà H8, bà H6 và bà H7; nên mỗi kỷ phần là 1.107.751.208đ, do bà H8 chết trước cụ M1 nên 02 người con bà là anh H4 và chị P là người thừa kế thế vị, nên mỗi người được hưởng là 553.875.604đ

[7] Đối với kỷ phần thừa kế của bà H8 để lại cho cụ M1 là 3.176.714.919đ. Cụ M1 chết vào ngày 27/9/2017 nên 04 người thừa kế của cụ M1 gồm có vợ là cụ T và 03 con là bà H8, bà H6 và bà H7; nên mỗi kỷ phần là 794.178.729đ; do bà H8 chết trước cụ M1 nên 02 người con bà là anh H4 và chị P là người thừa kế thế vị, nên mỗi người được hưởng là 397.089.364đ.

[8] Do cụ T và chị Hà cho phần thừa kế của bà H8 cho bà H6 và ông M cho phần thừa kế của bà H8 cho anh H4; nên những người thừa kế được nhận cụ thể giá trị tài sản như sau:

[8.1] Cụ T được nhận 5.538.756.040đ, trong đó có 50% giá trị nhà đất K72/H26/1 Lê Cơ là 4.431.004.832đ và kỷ phần thừa kế nhận của cụ M1 1.107.751.208đ.

[8.2] Bà H6 được nhận 6.667.002.377đ, trong đó có kỷ phần thừa kế nhận của cụ M1 1.107.751.208đ, kỷ phận thừa kế nhận của bà H8 để lại cho cụ M1 794.178.729đ, kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 để lại cho cụ M1 cụ T cho 794.178.729đ, kỷ phận thừa kế nhận của bà H8 để lại cho cụ M1 bà H7 cho 794.178.729đ và kỷ phận thừa kế nhận của bà H8 để lại cho cụ T và cụ T cho 3.176.714.919

[8.3] Bà H7 được nhận kỷ phần thừa kế của cụ M1 1.107.751.208đ.

[8.4] Anh H4 được nhận 7.304.394.806đ, trong đó có kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 để lại 3.176.714.919, kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 để lại cho ông M và ông M cho 3.176.714.919, kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 để lại cho cụ M1 và được thế vị 397.089.364đ và kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 thừa kế cụ M1 và được thế vị 553.875.604đ.

[8.5] Chị P được nhận 4.127.697.887đ, trong đó có kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 để lại 3.176.714.919, kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 để lại cho cụ M1 và được thế vị 397.089.364đ và kỷ phần thừa kế nhận của bà H8 thừa kế cụ M1 và được thế vị 553.875.604đ.

[9] Các tài sản trên được giao cho những người đang quản lý sử dụng và đang có nhu cầu tiếp tục quản lý sử dụng như án sơ thẩm đã giao là có căn cứ. Riêng chiếc xe ô tô ông M đã bán và đang giữ 70.000.000đ đã tính vào tổng giá trị tài sản chung và không còn tài sản để giao.

[10] Các đương sự được giao nhận tài sản đang quản lý thừa hoặc thiếu so với tiền được chia thừa kế có trách nhiệm thanh toán lại hoặc được nhận thêm như sau:

[10.1] Ông M nhận 03 loại tài sản có tổng giá trị là 26.736.406.000đ, so với tài sản chung ông được chia là 15.883.574.598đ, còn thừa 10.852.831.402đ, nên ông M có trách nhiệm thanh toán lại cho chị P 4.127.697.887đ, anh H4 1.544.746.806đ, bà H6 3.343.748.735đ và bà H7 1.107.751.208đ.

[10.2] Cụ T nhận 01 loại tài sản có giá trị là 8.862.009.664đ, so với tài sản chung và thừa kế cụ được chia là 5.538.756.040, còn thừa 3.323.253.624đ, nên cụ T có trách nhiệm thanh toán lại cho bà H6 3.323.253.624đ.

[10.3] Anh H4 nhận 01 loại tài sản có giá trị là 5.759.648.000đ, so với tài sản thừa kế và được tặng cho anh được nhận là 7.304.394.806đ, còn thiếu là 1.544.746.806đ nên anh H4 được nhận trên ông M 1.544.746.806đ như mục [10.1].

[11] Trong khối tài sản chung của ông M bà H8 32.496.054.000đ có phần ông M làm thêm 239.148.000đ tại nhà 90,5m^2 ở 41 Đường T1 và phần ông Cường người thuê nhà làm thêm 489.756.804đ tại nhà 429 Đường N3; các bên đương sự tự giải quyết, không yêu cầu, nên HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[12] Từ những phân tích và nhận định trên đây, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của cụ T, bà H6 và bà H7; sửa một phần Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[13] Chi phí định giá lại nhà đất 429 Đường N3 ở cấp phúc thẩm là 33.000.000đ, các bên đương sự phải chịu theo tỷ lệ tương ứng với số tiền được nhận, cụ thể: Bà Lê Thư H6 5.280.000đ, ông Hoàng Nguyên M 12.540.000đ, cụ Lưu Ngọc T 4.620.000đ, bà Lê Minh H7 990.000đ, anh Hoàng Lê H4 5.940.000đ và chị Hoàng Lê P 3.630.000đ; bà H6 đã tạm ứng 33.000.000đ, nên các đương sự có trách nhiệm hoàn lại cho bà.

[14] Do kỷ phần thừa kế mà các đương sự được nhận có thay đổi, nên án phí sơ thẩm sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp; cụ T, bà H6, ông M được xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm. Kháng cáo của các đương sự được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[15] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

I. Chấp nhận một phần kháng cáo của cụ Lưu Ngọc T, bà Lê Thư H6 và bà Lê Minh H7; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2021/DS-ST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

Căn cứ các Điều 623, 651, 652 và 660 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 147, 165, 166, 227, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Lưu Ngọc T về việc chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Mai H8 theo pháp luật. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Lê P và anh Hoàng Lê H4 về việc chia di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1 theo pháp luật.

Tuyên xử:

1. Công nhận ½ giá trị nhà và đất tại 41 Đường T1, thành phố Đà Nẵng; ½ giá trị nhà và đất tại 429 Đường N3, thành phố Đà Nẵng và ½ giá trị xe ô tô mang BKS 43S-7146 trị giá 70.000.000 đồng là di sản thừa kế của bà Lê Thị Mai H8.

2. Công nhận ½ giá trị nhà và đất tại K72/H26/1 Lê Cơ, thành phố Đà Nẵng và phần được chia thừa kế của bà H8 là di sản thừa kế của cụ Lê Đình M1.

3. Về giao hiện vật:

3.1. Giao cho ông Hoàng Nguyên M được trọn quyền sở hữu:

3.1.1. Căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất có số thửa số 7-B1-1, tờ bản đồ số 01/1 tại 429 Đường N3, tổ 24 phường T6, quận T2, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 553231 do UBND quận T2, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8 vào ngày 03/3/2006.

3.1.2. Căn nhà gắn liền với quyền sử dụng 210,5m^2 đất có số thửa 293, tờ bản đồ số 30 tại 41 Đường T1, tổ 24 phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8 vào ngày 20/10/2009. *(Có sơ đồ vị trí nhà đất 41 Đường T1 kèm theo).*

3.2. Giao cho anh Hoàng Lê H4 được trọn quyền sở hữu căn nhà gắn liền với quyền sử dụng 90,5m^2 đất có số thửa 293, tờ bản đồ số 30 tại 41 Đường T1, tổ 24, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 639378 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Hoàng Nguyên M và bà Lê Thị Mai H8 vào ngày 20/10/2009. *(Có sơ đồ vị trí kèm theo).*

3.3. Giao cho cụ Lưu Ngọc T được trọn quyền sở hữu căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất có số thửa 195, tờ bản đồ số 30 tại K72/H26/1 Lê Cơ, tổ 26, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3401111498 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp cho cụ Lê Đình M1 và cụ Lưu Ngọc T vào ngày 10/3/2000.

Ông Hoàng Nguyên M; anh Hoàng Lê H4 và cụ Lưu Ngọc T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Về nghĩa vụ thối trả:

4.1. Buộc ông Hoàng Nguyên M có nghĩa vụ thối trả cho chị Hoàng Lê P 4.127.697.887đ, cho anh Hoàng Lê H4 1.544.746.806đ, cho bà Lê Thư Hiền 3.343.748.735đ và cho bà Lê Minh H7 1.107.751.208đ.

4.2. Buộc cụ Lưu Ngọc T có nghĩa vụ thối trả cho bà Lê Thư H6 3.323.253.624đ.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm: Cụ Lưu Ngọc T, bà Lê Thư H6 và ông Hoàng Nguyên M được miễn toàn bộ; bà Lê Minh H7 phải chịu 45.232.536đ; chị Hoàng Lê P phải chịu 112.127.679đ, đã tạm ứng 5.000.000đ, còn phải nộp 107.127.697đ; anh Hoàng Lê H4 phải chịu 115.304.394đ, đã tạm ứng 5.000.000đ, còn phải nộp 110.304.394đ.

6/ Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải nộp.

7/ Các đương sự có trách nhiệm thanh toán lại tiền chi phí tố tụng phúc thẩm cho bà Lê Thư H6 như sau: Ông Hoàng Nguyên M 12.540.000đ, cụ Lưu Ngọc T 4.620.000đ, bà Lê Minh H7 990.000đ, anh Hoàng Lê H4 5.940.000đ và chị Hoàng Lê P 3.630.000đ.

8/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/5/2022)./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường